

Nam Định, ngày 08 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định xét miễn và công nhận điểm học phần
trong chương trình đào tạo bậc Đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 24/2004/QĐ-TTg ngày 26/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 779/QĐ-BYT ngày 07/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Điều 36 của “Điều lệ trường Đại học” ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học;

Căn cứ Công văn số 1915/BYT-K2ĐT ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện một số quy định về đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học thuộc khối ngành khoa học sức khỏe;

Căn cứ Thông tư 08/2015/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định 11/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐT-BXH ngày 08 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và xã hội qui định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng – An ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ Đại

học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông qui định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định 1617/QĐ-ĐDN ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ cho các đối tượng người học trường Đại học Điều dưỡng Nam Định giai đoạn 2015-2019

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Qui định về việc xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo bậc đại học của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ năm học 2016-2017.

Điều 3. Trưởng các Khoa, Phòng, Trung tâm, Bộ môn trực thuộc, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu ĐTDH;
- Lưu HCTH.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Tùng

QUY ĐỊNH

Về việc xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo bậc đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1114/QĐ-ĐDN ngày 08 tháng 8 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ trong chương trình đào tạo bậc đại học (sau đây gọi là xét miễn và công nhận điểm học phần)

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên bậc đại học tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện xét miễn và công nhận điểm học phần

1. Phòng Đào tạo Đại học chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu đề nghị xét miễn và công nhận điểm học phần của sinh viên, tổng hợp trình Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần.

2. Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần chịu trách nhiệm xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả và khối lượng học tập được miễn trừ cho mỗi sinh viên.

3. Đối với sinh viên cần thực hiện các yêu cầu sau:

a) Vào đầu khóa học, căn cứ chương trình đào tạo sẽ học, làm đơn đề nghị nhà trường xem xét miễn và công nhận điểm học phần mà trong chương trình đào tạo đã học trước đó (nếu có) đã tích lũy được có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn (xem mẫu đơn ở phụ lục 1, 2). Trường hợp này, sinh viên làm đơn có đính kèm bản sao văn bằng, chứng chỉ và bảng điểm của cơ sở đào tạo trước đây (có công chứng) gửi tới Phòng Đào tạo Đại học để xét miễn và công nhận điểm học phần. Phòng Đào tạo Đại học có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu đề nghị xét miễn và công nhận điểm học phần của sinh viên, tổng hợp trình Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần của nhà trường, nhập điểm miễn vào phần mềm quản lý đào tạo sau khi Hội đồng phê duyệt.

b) Sinh viên căn cứ kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần được phê duyệt, thông qua tư vấn của cố vấn học tập, lập kế hoạch học tập toàn khóa và đăng ký học các học phần phải tích lũy cho các học kỳ.

c) Trong thời gian học tập, sinh viên có thể làm đơn đề nghị nhà trường xem xét miễn và công nhận điểm học phần bổ sung nếu có các chứng chỉ, chứng nhận được đề

cập ở Điều 3 khoản 4 của văn bản này (Xem mẫu đơn ở phụ lục 1)

Điều 3. Nguyên tắc và hướng dẫn xét miễn và công nhận điểm học phần

1. Chỉ xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ cho các học phần trong chương trình đào tạo sẽ học mà trong chương trình đào tạo đã học trước người học đã tích lũy được có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn.

2. Cách qui đổi điểm, thang điểm 10, thang điểm chữ và thang điểm 4 được thực hiện theo bảng sau đây:

Điểm số theo thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số theo thang điểm 4
9,0-10	A+	4,0
8,5 – 8,9	A	4,0
8,0 – 8,4	B+	3,5
7,0 – 7,9	B	3,0
6,5 – 6,9	C+	2,5
5,5 – 6,4	C	2,0
5,0 – 5,4	D+	1,5
4,0 – 4,9	D	1,0

Học phần chỉ được xem là tích lũy khi điểm học phần đạt từ điểm D trở lên theo thang điểm chữ và đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10.

3. Nếu có 1 học phần (hoặc nhiều học phần) được xét miễn từ 2 học phần trở lên đã học thì điểm của học phần được xét miễn là điểm trung bình có trọng số của điểm các học phần đã học (trọng số là số tín chỉ hoặc số đơn vị học trình của các học phần đã học). Nếu có hai học phần được xét miễn từ 1 học phần đã học thì điểm của các học phần được miễn là điểm của học phần đã học.

4. Xét miễn các học phần điều kiện tương ứng nếu sinh viên có các chứng chỉ như sau:

- a) Chứng chỉ ngoại ngữ
- b) Chứng chỉ tin học
- c) Chứng chỉ GDQP-AN
- d) Chứng chỉ GDTC
- e) Chứng chỉ Quản lý điều dưỡng

5. Đối với các học phần Ngoại ngữ, việc xét miễn học, miễn thi, miễn đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu ra như sau:

a) Sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn hiệu lực (tính đến khi xét điều kiện tốt nghiệp) được qui đổi về các mức khác nhau để nhà trường xét miễn học, miễn thi, miễn đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu ra.

Sinh viên có chứng chỉ Ngoại ngữ (tiếng Anh) bậc 2 trở lên đối với hệ cao đẳng, bậc 3 trở lên đối với hệ đại học theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng

Bộ Giáo dục và Đào tạo) hoặc tương đương tại các cơ sở, tổ chức cấp chứng chỉ ngoại ngữ trong nước được Bộ GD&ĐT công nhận (bảng 2) được xét miễn học, miễn thi, miễn đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu ra.

Bảng 1: Qui đổi khi xét miễn học, miễn thi, miễn đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu ra

Khung NLNN Việt Nam	Khung tham chiếu ngoại ngữ chung Châu Âu	Chứng chỉ quốc tế (điểm)
Bậc 4	B2	PET (80 – 100) TOEIC (≥ 600) IELTS ($\geq 5,5$) TOEFL PBT (≥ 527)
Bậc 3	B1	PET (65 – 79) KET (90-100) TOEIC (≥ 450) IELTS ($\geq 4,5$) TOEFL PBT (≥ 447)
Bậc 2	A2	KET (70-89) TOEIC (≥ 400) IELTS ($\geq 3,5$) TOEFL PBT (≥ 340)
Bậc 1	A1	KET (45-69) TOEIC (< 400) IELTS ($\geq 3,0$) TOEFL PBT (< 340)

Bảng 2: Chứng chỉ ngoại ngữ do các cơ sở/tổ chức quốc tế và trong nước cấp được nhà trường chấp thuận để xét miễn và công nhận điểm học phần

STT	Cơ sở/tổ chức	Ghi chú
1	IIG Việt Nam	TOEFL PBT , TOEFL iBT, TOEIC
2	British Council	IELTS, KET, PET
3	IDP Việt Nam	IELTS
4	Cambridge ESOL Việt Nam	KET, PET
5	Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	
6	Đại học Hà Nội	
7	Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	
8	Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	
9	Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	
10	Trung tâm SEAMMEO RETRAC	
11	Trung tâm CEFORD – Đại học Thái Nguyên	

- b) Sinh viên là người nước ngoài theo học chương trình đào tạo bằng tiếng Việt có nguyện vọng không học các học phần ngoại ngữ.
- c) Sinh viên đã có bằng đại học, cao đẳng của chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Anh.

6. Đối với các học phần tin học căn bản thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xét miễn học phần nếu sinh viên đạt yêu cầu sau:

- a) Sinh viên có Chứng nhận đạt trình độ tin học cơ bản do nhà trường cấp từ năm 2017 trở đi.
- b) Sinh viên đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành thuộc nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin.

7. Đối với các học phần Giáo dục quốc phòng - An ninh

a) Đối tượng được xét miễn các học phần GDQP - AN

- Sinh viên có giấy chứng nhận sỹ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp học viện, trường sĩ quan quân đội, công an.

- Sinh viên là người nước ngoài.

- Sinh viên đào tạo đại học văn bằng thứ hai (đã có học các học phần về GDQP - AN hoặc đã có chứng chỉ GDQP - AN ở văn bằng thứ nhất)

- Sinh viên có chứng chỉ GDQP - AN được cấp do đã hoàn thành các học phần GDQP-AN khi theo học một chương trình đào tạo bậc đại học.

- Sinh viên chuyển trường được xét miễn các học phần GDQP - AN đã tích lũy.

- Đối với sinh viên liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hoặc sinh viên có chứng chỉ GDQP - AN do đã hoàn thành các học phần GDQP - AN khi theo học một chương trình cao đẳng chuyên nghiệp:

+ Chứng chỉ GDQP - AN được cấp từ tháng 10 năm 2012 trở đi thì được xét miễn cả học phần GDQP - AN.

+ Chứng chỉ GDQP - AN được cấp từ tháng 10 năm 2012 trở về trước thì được xét miễn học phần GDQP - AN 1 và GDQP - AN 2, phải học bổ sung học phần GDQP - AN 3 và được cấp chứng chỉ GDQP - AN mới của bậc đào tạo đại học nếu học phần GDQP - AN 3 đạt được kết quả từ điểm D+ trở lên.

b) Đối tượng được miễn học và miễn thi thực hành kỹ năng quân sự thuộc học phần GDQP - AN 3

- Sinh viên có thương tật, khuyết tật, bẩm sinh, bị bệnh mạn tính làm hạn chế chức năng vận động, có giấy chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện và tương đương trở lên.

- Sinh viên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có giấy xuất ngũ do đơn vị quân đội có thẩm quyền cấp.

8. Đối với các học phần Giáo dục thể chất (GDTC) thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xét miễn học phần nếu sinh viên đạt 1 trong các yêu cầu sau:

- Sinh viên có chứng chỉ GDTC

- Sinh viên đào tạo đại học văn bằng 2 (đã có học các học phần GDTC ở văn bằng thứ

nhất)

- Sinh viên đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành thuộc nhóm ngành thể dục thể thao.

- Sinh viên là người khuyết tật hoặc không đủ sức khoẻ học một số nội dung trong chương trình môn học Giáo dục thể chất được xem xét, miễn, giảm những nội dung không phù hợp hoặc được học các nội dung thay thế phù hợp.

9. Đối với các học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, việc xét miễn và công nhận điểm học phần được thực hiện như sau:

a) Đối tượng được xét miễn học phần:

- Sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học do các trường đại học của Việt Nam cấp và đã tích lũy các học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng Đảng Cộng sản Việt Nam có nội dung và số tín chỉ (đơn vị học trình) tương đương.

- Sinh viên có bằng cao cấp lý luận chính trị, cử nhân chính trị, trung cấp lý luận chính trị từ năm 2010 trở đi.

- Sinh viên học 2 chương trình được miễn học cho chương trình thứ hai.

b) Đối tượng phải học bổ sung kiến thức:

- Nếu sinh viên chưa tích lũy học phần “Chủ nghĩa xã hội khoa học” thì phải học “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 2”

- Nếu sinh viên chưa tích lũy học phần “ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam” thì phải học “Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam”

c) Đối với sinh viên liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hoặc sinh viên đã hoàn thành các học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng Đảng Cộng sản Việt Nam: khi theo học một chương trình cao đẳng chuyên nghiệp: nếu trúng tuyển nhập học cao đẳng từ năm tuyển sinh 2008 trở về sau thì được xét miễn các học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng Đảng Cộng sản Việt Nam và các học phần này đạt kết quả từ điểm D trở lên theo thang điểm chữ hoặc 5,0 trở lên theo thang điểm 10.

10. Đối với các học phần Quản lý Điều dưỡng, Nghiên cứu khoa học Điều dưỡng, việc xét miễn và công nhận điểm học phần được thực hiện như sau:

- Sinh viên được xét miễn học phần Quản lý Điều dưỡng nếu sinh viên đã có chứng chỉ Quản lý Điều dưỡng của các cơ sở đào tạo cấp (theo chương trình đào tạo Quản lý Điều dưỡng tại Quyết định số 1019/BYT-K2ĐT ngày 28 tháng 2 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế) .

- Sinh viên được xét miễn học phần Quản lý Điều dưỡng, Nghiên cứu khoa học Điều dưỡng nếu sinh viên đã có chứng chỉ Quản lý Điều dưỡng của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định cấp (theo chương trình đào tạo Quản lý Điều dưỡng tại Quyết định số 1019/BYT-K2ĐT ngày 28 tháng 2 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trường các đơn vị có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này, ghi nhận, kiểm tra và xử lý những trường hợp vi phạm qui định. Hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của sinh viên và viên chức các vấn đề có liên quan; giải trình khi có yêu cầu của Ban Giám hiệu.

2. Các đơn vị có liên quan báo cáo Ban Giám hiệu những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

**HIỆU TRƯỞNG**
Lê Thanh Tùng

Phụ lục 1: Mẫu Đơn của sinh viên đề nghị xét miễn học phần do có chứng chỉ (cho các loại chứng chỉ được đề cập tại khoản 4, Điều 3)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN
do có chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học, GDQP, GDTC, QLDD

Kính gửi: Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần
Phòng Đào tạo Đại học
Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

Tôi tên là: Mã số SV: ...
.....

Lớp: Khóa:

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị được xét và công nhận điểm các học phần:

1/.....Mã số HP

2/.....Mã số HP

3/.....Mã số HP

do tôi có Chứng chỉ

Nơi cấp Chứng chỉ

.....

Trân trọng kính báo./.

Nam Định, ngày tháng năm 20...

SINH VIÊN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Sinh viên nộp đơn có đính kèm theo bản photo Chứng chỉ (không cần công chứng) cho Phòng Đào tạo Đại học. SV lưu ý mang theo Bản chính chứng chỉ để đối chiếu khi nộp đơn.

Phụ lục 2 : Mẫu Đơn của sinh viên đề nghị xét miễn và công nhận điểm học phần do đã tích lũy tại một cơ sở đào tạo trước đây

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN
do đã tích lũy ở bậc đại học tại một cơ sở đào tạo trước đây

Kính gửi: Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần
Phòng Đào tạo Đại học
Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

Tôi tên là: Mã số SV:

Lớp: Khóa:

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị được xét miễn và công nhận điểm (các) học phần do đã tích lũy khi theo học chương trình đào tạo trước đây tại Trường/Học viện, cụ thể như sau:

- | | | |
|----------|----------------|------------|
| 1/ | Mã số HP | Điểm |
| 2/ | Mã số HP | Điểm |
| 3/ | Mã số HP | Điểm |
| 4/ | | |

Trân trọng kính chào./.

Nam Định, ngày tháng năm 20...

SINH VIÊN
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Sinh viên nộp đơn này cho Phòng Đào tạo Đại học.
- Đơn có đính kèm theo bản sao chứng chỉ và bảng điểm của cơ sở đào tạo trước đây (có công chứng).